

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2020

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Túy Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mây.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Hoàng Trúc – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1357/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 854/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 882/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoài Ph – sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: 184/44 Phạm Văn Hai, Phường 3, quận TB, TP.HCM.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H – sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: 108/40/11 Lâm Thị Hố, Tổ 7, Khu phố 11, phường TCH, Quận 12, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn, bà Trần Thị Hoài Ph trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc H tự nguyện sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, thành phố KT, tỉnh KT, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyền số 01/2011 ngày 10/6/2011.

Thời gian đầu, vợ chồng bà sống với nhau hạnh phúc. Một năm gần đây, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn do cả hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái và sở thích nên thường xuyên gây gổ nhau. Bản thân

bà Ph đã cố gắng sửa đổi tính tình để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, dần dần vợ chồng bà không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống. Khoảng 05 (năm) năm nay vợ chồng bà sống ly thân. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Quá trình sống chung, giữa bà và ông H có với nhau 01 (một) người con chung tên là Nguyễn H Hạ B, sinh ngày 16/11/2012. Bà cam kết từ khi vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay, trẻ Bống sống chung với ông H. Nay, bà tiếp tục giao con chung cho ông H nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn – ông Nguyễn Quốc H. Tuy nhiên, bị đơn đã không có bất kỳ ý kiến nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân Quận 12 tiếp tục tiến hành triệu tập các đương sự tham gia các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ. Tuy nhiên, bị đơn thường xuyên, liên tục vắng mặt không có lý do nên việc hòa giải đã không thể tiến hành. Vụ án được đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 30 tháng 12 năm 2019, bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu như đã trình bày trước đây trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị Hoài Ph yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 12, TP.HCM. Do đó căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, TP.HCM.

2/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Hoài Ph và ông Nguyễn Quốc H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, thành phố KT, tỉnh KT cấp ngày 10/6/2011. Vợ chồng bà Ph – ông H có với nhau 01 (một) người con chung tên Nguyễn H Hạ B, sinh ngày 16/11/2012.

Nay, bà Trần Thị Hoài Ph yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H. Về con chung: Bà Ph tiếp tục giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph xác định không có.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H đến để tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Ph nhưng ông H không đến Tòa làm việc. Điều này chứng tỏ ông H không còn thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Ph. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thì: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Quá trình giải quyết vụ án, bà Ph cho rằng vợ chồng bà đã sống ly thân khoảng 05 năm nay, ông H không có ý kiến phản đối nên lời khai của bà Ph là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Mặt khác, kết quả xác minh của Công an phường Tân Chánh Hiệp và Công an Phường 3, quận Tân Bình thì ông H đang sinh sống tại địa chỉ 108/40/11 Lâm Thị Hố, Tổ 7, Khu phố 11, phường TCH, Quận 12, TP.HCM, còn bà Ph đang sinh sống tại 184/44 Phạm Văn Hai, Phường 3, quận TB, TP.HCM. Do đó, đã có đủ cơ sở để xác định nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân khoảng 05 năm nay, nên quan hệ tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không còn, tình trạng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thực sự là trầm trọng, mục đích hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc thực sự không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Thời gian sống chung, bà Ph và ông H có với nhau 01 (một) người con chung tên Nguyễn H Hạ B, sinh ngày 16/11/2012. Quá trình giải quyết vụ án, bà Ph cho rằng từ khi vợ chồng bà sống ly thân (năm 2014) cho đến nay, trẻ B sống chung với ông H tại địa chỉ 108/40/11 Lâm Thị Hố, Tổ 7, Khu phố 11, phường TCH, Quận 12, TP.HCM nên bà tiếp tục giao trẻ B cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H đã được Tòa triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa và cũng không dẫn trẻ B đến Tòa để thể hiện nguyện vọng của trẻ, đồng thời thỏa thuận việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con với bà Ph. Theo kết quả xác minh của Công an phường TCH, Quận 12, TP.HCM thì hiện nay trẻ B sống chung với ông H tại 108/40/11 Lâm Thị Hố, Tổ 7, Khu phố 11, phường TCH, Quận 12, TP.HCM. Do vậy, để đảm bảo cho việc phát triển toàn

diện về thể chất và tinh thần của trẻ B, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn H Hạ B, sinh ngày 16/11/2012 cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Ph cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những phân tích trên, xét ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và căn cứ pháp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần tuyên bố nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung tên là Nguyễn H Hạ B, sinh ngày 16/11/2012 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nguyên đơn cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu;

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

* Về án phí ly hôn: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hoài Ph. Bà Trần Thị Hoài Ph được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên là Nguyễn H Hạ B, sinh ngày 16/11/2012 cho ông Nguyễn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Ph cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xét, giải quyết.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Hoài Ph chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp khi khởi kiện là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008037 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, TP.HCM. Bà Trần Thị Hoài Ph đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, thành phố KT, tỉnh KT cấp ngày 10/6/2011 không còn giá trị.

5/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND xã Vinh Quang, thành phố KT, tỉnh KT;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Túy Như

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H Thị Túy Như

